

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BA ĐỒN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 12 - 2022

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Vinh và Ông Hoàng Công Nghĩa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị Thu Th, sinh năm 1995; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Giang N, sinh năm 1995; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Thị Thu Th trình bày:*

Chị và anh Trần Giang N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 6 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Vì không sống chung được nữa nên vợ chồng đã sống ly thân nhau vào đầu năm 2022, từ đó đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn

với anh Trần Giang N.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Thiên Â, sinh ngày 16/10/2017 và Trần Trúc L, sinh ngày 17/5/2021; nguyện vọng của Chị sau ly hôn là được quyền nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, Chị cam đoan có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Th không có yêu cầu gì khác.

*Tại Đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 16/11/2022, anh Trần Giang N trình bày:*

Anh đã nhận được các Văn bản tố tụng của Tòa án, gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên do điều kiện công việc lúc làm chỗ này, lúc làm chỗ khác nên Anh không thể đến theo Thông báo và triệu tập của Tòa án. Do vậy, Anh có Đơn xin giải quyết vắng mặt tại các buổi hòa giải, phiên tòa với nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Mai Thị Thu Th kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 6 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường cãi vã, xúc phạm nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng được một thời gian rồi tiếp tục bất hòa, mức độ ngày càng trầm trọng. Hai bên đã sống ly thân nhau vào đầu năm 2022. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên Anh đồng ý ly hôn theo như yêu cầu của chị Mai Thị Thu Th.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Thiên Â, sinh ngày 16/10/2017 và Trần Trúc L, sinh ngày 17/5/2021. Từ khi ly thân, hai cháu vẫn ở với chị Th. Anh vì công việc không ổn định, thu nhập thất thường, trước mắt chưa đủ điều kiện nuôi con nên Anh đồng ý giao 02 con cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với cấp dưỡng nuôi con thì sau này nếu có điều kiện Anh sẽ tự nguyện đóng góp cùng chị Th để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: chị Mai Thị Thu Th có đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Trần Giang N, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại

khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Trần Giang N có nơi cư trú tại tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của đương sự: anh Trần Giang N có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Mai Thị Thu Th và anh Trần Giang N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người được xác định là hoàn toàn hợp pháp theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cùng lời trình bày của các đương sự cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh N đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, ly thân nhau đã lâu. Anh, Chị đều xác định tình cảm không còn và mong muốn Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Từ đó có căn cứ khẳng định mâu thuẫn giữa chị Th và anh N là có thật, làm cho hôn nhân hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mai Thị Thu Th, xử cho chị Mai Thị Thu Th được ly hôn với anh Trần Giang N.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh, Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Thiên Â, sinh ngày 16/10/2017 và Trần Trúc L, sinh ngày 17/5/2021; nguyện vọng của chị Th sau ly hôn là được quyền nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, chị cam đoan có đủ điều kiện nuôi con. Anh N trình bày từ khi vợ chồng ly thân, 02 con chung ở với chị Th; vì công việc không ổn định, thu nhập thất thường, trước mắt chưa đủ điều kiện nuôi con nên Anh đồng ý giao 02 con chung cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vậy, cần giao cháu Â và cháu L cho chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh N cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận, không xem xét thêm.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Mai Thị Thu Th và anh Trần Giang N không yêu cầu Tòa án giải quyết; do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị Mai Thị Thu Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về “mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt anh Trần Giang N.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Mai Thị Thu Th, xử cho chị Mai Thị Thu Th được ly hôn anh Trần Giang N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 29, ngày 09/6/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình không còn giá trị pháp lý khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung: Giao 02 cháu Trần Thiên Â, sinh ngày 16/10/2017 và Trần Trúc L, sinh ngày 17/5/2021 cho chị Mai Thị Thu Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Trần Giang N không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh N có quyền qua lại thăm con; chị Th và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết Anh, Chị có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Nếu anh N lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh N.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Mai Thị Thu Th chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003458 ngày 10 tháng 10 năm 2022, chị Mai Thị Thu Th đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/12/2022), bị đơn có quyền làm đơn kháng án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn  
(NĐKKH: 09/6/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

*(Đã ký)*

**Phan Anh Đức**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thắng    Đoàn Thị Thái**

**Phan Anh Đức**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Hòa      Hoàng Công Nghĩa      Phan Anh Đức**